

Bản án số: 38/2020/HS-ST

Ngày 08 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Anh Tuấn**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ngọc Bích** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1984.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn L, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

Họ và tên cha: **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1954.

Họ và tên mẹ: **Phạm Thị L**, sinh năm 1954.

Vợ là **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1987. Có 02 con (con lớn sinh năm 2008 và con nhỏ sinh năm 2010).

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ: ngày 13/6/2020, chuyển tạm giam: ngày 16/6/2020.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M. Có mặt.

*** Người bị hại:** Chị **Phan Thị Q**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Đội 3, Thôn L, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 13/6/2020 tại thôn L, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội lực lượng Công an xã T cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang Nguyễn Văn M, sinh năm 1984 trú tại thôn L, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội sau khi vừa trộm cắp của gia đình anh Trương Văn H, sinh năm 1978 có vợ là Phạm Thị Q, sinh năm 1978 ở cùng thôn với Nguyễn Văn M 01 máy tính Laptop nhãn hiệu Dell Latitude E6430 Core i5 vỏ màu đen viền trắng xám đã qua sử dụng.

Tại Kết luận số 25/KL-HĐĐG ngày 14/6/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện M về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 máy tính Laptop nhãn hiệu Dell Latitude E6430 đã qua sử dụng; Cấu hình: bộ vi xử lý Intel Core™ i5-3320M CPU @ 2.60GHz 2.6GHZ, bộ nhớ trong 8GB, màn hình 14 inch. Giá trị tương đương cùng loại tại thời điểm là 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS-MĐ ngày 25/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi, tội danh và điều luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 03 đến 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại không có yêu cầu bồi thường và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện M; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện M trong quá trình điều tra,

truy tố và Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng Hình sự. Về các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét người thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang; Sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng; Tội phạm đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng và người phạm tội có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng nên việc giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn là đúng quy định tại điều 456 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/6/2020 Nguyễn Văn M, sinh năm 1984 trú tại thôn L, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội đã có hành vi trộm cắp của gia đình anh Trương Văn H, sinh năm 1978 và chị Phạm Thị Q, sinh năm 1978 ở cùng thôn L, xã T 01 máy tính Laptop nhãn hiệu Dell Latitude E6430 Core i5 vỏ màu đen viền trắng xám đã qua sử dụng có giá trị là 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đối với bị cáo Nguyễn Văn M là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất của vụ án và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây mất trật tự trị an xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm minh phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Quyết định hình phạt: Căn cứ tính chất của vụ án và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt tù giam bị cáo một thời gian mới đảm bảo tác dụng

trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn M** phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã T (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu VT, HSVA.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Anh Tuấn